

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình T, sinh năm 1962; tại tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1914 (đã chết) và con bà Lê Thị Ê, sinh năm 1913 (đã chết); có vợ là Lường Thị M, sinh năm 1968 (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 08/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà Lường Thị M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị B; cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1962 và bà Lường Thị M, sinh năm 1968 kết hôn năm 1985 và có 03 người con chung. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa hai người có nhiều mâu thuẫn nên ngày 24/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tuyên xử cho bà Lường Thị M ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, ông T đi cạo mủ cao su tại tổ A, ấp T, xã T, huyện Đ thì nghe thấy tiếng của bà M đang hát karaoke tại nhà ông Lê Đình T1 gần vườn cao su. Do bức tức về việc bà M đã chửi ông T trước đó nên nảy sinh ý định đánh bà M. Sau đó, ông T cầm 01 (một) con dao cạo mủ cao su bằng kim loại, đi bộ đến gần nhà ông T1 thì thấy bà M dắt xe đạp điện đi về nhà. Lúc này, T dùng hai tay cầm phần cán dao cạo mủ cao su chạy đến đâm một cái vào lưng và một cái vào hông bên phải của bà M, bà M bỏ chạy thì ông T đuổi theo. Khi bà M chạy vào trong phòng ngủ nhà ông T1 trốn thì ông T bỏ đi về. Bà M được ông T1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Ngày 05/12/2023, bà M làm đơn tố cáo và đề nghị khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan Công an.

Theo ấn kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 22 ngày 11/01/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Sẹo cột sống lưng hình “W” kích thước (6,5 x 0,3)cm. (H1)
- Sẹo đường nách sau phải kích thước (7 x 0,3)cm. (H2)

* Kết quả cận lâm sàng:

- Gãy cung bên xương sườn VII bên phải. (H3)
- Sẹo sơ cũ nhu mô phổi phải vị trí tổn thương xương sườn. (H4)

2. Kết luận:

- Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động trực tiếp gây ra.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lường Thị M tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính tù được tính từ ngày 08/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2024 bị hại Lường Thị M có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và xem xét lại tội danh đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị hại Lường Thị M xin rút kháng cáo về phần xem xét tội danh và giữ nguyên kháng cáo tăng nặng hình phạt

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị hại về phần xem xét tội danh, đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này.

Đối với kháng cáo tăng nặng về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo hướng tăng nặng hình phạt không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Lường Thị M được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định, xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có đủ căn cứ xác định: Nguyên nhân chính dẫn đến vụ việc là do mâu thuẫn cá nhân dẫn đến việc bị cáo Nguyễn Đình T dùng 01 con dao cạo mủ cao su bằng kim loại đâm một cái vào lưng và một cái vào hông bên phải của bà M gây tỷ lệ thương tích 12%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị hại Lương Thị M rút kháng cáo về phần xem xét tội danh đối với bị cáo Nguyễn Đình T. Xét việc rút kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo là người có công với cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, được tặng thưởng nhiều huân chương, phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo có tính chất rất quyết liệt, nguy hiểm và đến cùng. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là dao cạo mủ cao su bằng kim loại dài 44cm vô cùng sắc bén. Sau khi đâm trúng bị hại 02 nhát, thấy bị hại vẫn chưa bị ngã gục xuống đất mà vẫn còn chạy được nên bị cáo tiếp tục đuổi theo bị hại với khoảng cách 30 đến 40m, cho đến khi bị hại chạy thoát vào trong phòng ngủ nhà ông T1 hàng xóm chốt cửa bị cáo mới dừng lại. Trong khi đó vào ngày 28/9/2022 bị cáo đã từng dùng dao gây thương tích cho bị hại M. Tuy nhiên, sau đó vì các con và còn thương bị cáo nên bị hại đã tha thứ và rút đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là chưa tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần xem xét tội danh đối với bị cáo Nguyễn Đình T

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại Lường Thị M đối với bị cáo Nguyễn Đình T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T2 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/02/2024

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Lường Thị M không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQ CSĐT – CA huyện Đ;
- CQ THAHS – CA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh

